

Số: 874 /KH-STNMT

Điện Biên, ngày 24 tháng 10 năm 2018

## KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG NĂM 2019

### I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CNTT 2018

#### 1. Kết quả thực hiện

##### a. Môi trường pháp lý

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo phát triển và ứng dụng CNTT của Trung ương, tỉnh như: Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước giai đoạn 2016-2020 đã được ban hành theo Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

- Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 11/3/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020”;

- Kế hoạch hành động số 1304/KH-UBND ngày 16/5/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

- Kế hoạch số 2521/KH-UBND ngày 29/8/2016 của UBND tỉnh về Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020;

- Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 20/11/2015 của UBND tỉnh về Đảm bảo An toàn an ninh thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020;

##### b. Hạ tầng kỹ thuật

- Số lượng máy chủ, máy trạm (máy tính để bàn, máy tính xách tay) và các thiết bị ngoại vi (Máy in, máy quét, máy chiếu...) phục vụ công việc chuyên môn tại đơn vị: Máy chủ (Server): 02 chiếc; máy tính 161 máy; Máy in 120 chiếc; Máy quét (Scanner) 06 chiếc; Máy chiếu (Projector) 03 chiếc.

- 01 mạng nội bộ (Leased line) kết nối từ Văn phòng đăng ký đất đai cấp tỉnh đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố và UBND các xã, phường thuộc thành phố Điện Biên Phủ tỉnh Điện Biên (đầu mỗi là Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường của Sở) phục vụ cho hệ thống thông tin đất đai thành phố Điện Biên Phủ tỉnh Điện Biên;

- 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính; 100% đơn vị có mạng Internet, 100% máy tính kết nối mạng LAN, Trong đó, 100% cán bộ, công chức

có hòm tư điện tử; hơn 90% cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử trong công việc; hơn 80 % khối lượng văn bản được trao đổi qua hệ thống thư điện tử. Tuy nhiên một số trang thiết bị đã xuống cấp, lỗi thời và khả năng ứng dụng vào quản lý kém hiệu quả nhất là hệ thống máy tính, hệ thống quản lý mạng; cơ sở vật chất cũng đã xuống cấp, diện tích sử dụng chật hẹp chưa đủ theo quy định, cán bộ, công chức gặp rất nhiều khó khăn trong việc bố trí, sắp xếp và xử lý công việc.

- Hạ tầng kỹ thuật ứng dụng CNTT: Mạng truyền số liệu chuyên dùng đã được thay thế đường truyền nhưng chưa có thiết bị sử dụng được để phục giao ban trực tuyến; Mạng Internet băng thông rộng và mạng LAN hoạt động tốt.

*c. Ứng dụng CNTT để công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính*

Các thủ tục hành chính và kết quả giải quyết đã được công bố công khai trên Trang thông tin điện tử của ngành: <http://tnmtdienbien.gov.vn> ở mức độ 1,2 được cung cấp đầy đủ.

*d. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến*

Việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 cũng đã được ngành chú ý bổ sung hoàn thiện đáp ứng nhu cầu tuyên truyền quản lý điều hành của cơ quan nhà nước, nhu cầu tìm hiểu, tra cứu, khai thác thông tin của người dân và doanh nghiệp. Hiện nay, trang thông tin điện tử của ngành đã được nâng cấp để phục nhu cầu tra cứu, khai thác thông tin của người dân và doanh nghiệp được tốt hơn. Trên trang thông tin của ngành các dịch vụ công trực tuyến đã được cung cấp đầy đủ ở mức độ 1,2; chưa có dịch vụ công mức độ 3,4. Tuyên truyền và hướng dẫn người dân đến giao dịch cách tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

*e. Ứng dụng CNTT tại Bộ phận một cửa trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính chưa thực hiện*

Hệ thống một cửa theo hướng hiện đại đã được quan tâm, đầu tư xây dựng, từng bước mang lại hiệu quả trong công tác cải cách hành chính, giảm thiểu thời gian xử lý công việc cho cán bộ tiếp nhận, thụ lý, thống kê và quản lý hồ sơ khoa học, tăng tính công khai minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính. Công tác tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính được thực hiện đúng quy định.

*f. Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ sử dụng phần mềm Quản lý văn bản TD Office:*

- Việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin đã được tiến hành đồng bộ, thống nhất và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, đơn vị thuộc Sở. 100% cán bộ công chức các phòng và lãnh đạo các đơn vị thuộc Sở đều sử dụng phần mềm quản lý và điều hành công việc trong giải quyết công tác chuyên môn nghiệp vụ và các lĩnh vực khác của ngành.

- Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh đã được xây dựng và đưa vào sử dụng. Tuy nhiên, hệ thống hoạt động còn chưa ổn định, một số cán bộ chưa được cấp hộp thư điện tử @dienbien.gov.vn.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả nhiệm vụ trên phần mềm theo dõi nhiệm vụ do UBND tỉnh, chủ tịch UBND tỉnh giao và phần mềm gửi nhận văn bản điện tử đã đem lại kết quả cao trong công việc.

#### *g. Kết quả triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu*

- Trang thông tin điện tử của ngành đã được đầu tư và đưa vào hoạt động đáp ứng yêu cầu theo khoản 2, điều 28 của Luật Công nghệ thông tin vẫn duy trì với tên miền: <http://tnmtdienbien.gov.vn>; các nội dung được đăng tải trên trang gồm: các tin hoạt động của ngành, một số hồ sơ, thủ tục hành chính; các văn bản liên quan đến cải cách hành chính, quy phạm pháp luật...

#### *h. Nguồn nhân lực*

- Hiện nay Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường đã có 9 biên chế bao gồm: 1 Phó Giám đốc phụ trách; 1 phòng Kỹ thuật công nghệ; 1 phòng Hành chính - Tổng hợp. Số lượng CBVC được đào tạo về CNTT chuyên sâu còn thiếu; số CBVC có bằng ĐH, trên ĐH chuyên CNTT còn hạn chế (Trên ĐH 01; 02 đại học), còn lại CBVC tự học thêm tại các Trung tâm đào tạo tin học với các chứng chỉ A, B để đáp ứng yêu cầu công việc.

- Thực hiện chương trình phát triển nguồn nhân lực của tỉnh, Lãnh đạo Sở đã tạo điều kiện để CBCCVV tham gia các chương trình, dự án về đào tạo, bồi dưỡng kiến thức tin học dành cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, qua đó trình độ tin học của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Sở được nâng cao, đáp ứng được yêu cầu công việc.

## **2. Đánh giá chung kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2018**

- Nâng cao được hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, trao đổi văn bản, số liệu điện tử trên môi trường mạng và tăng cường đối thoại giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với người dân và doanh nghiệp;

- Triển khai thực hiện và khai thác triệt để phần mềm quản lý hồ sơ công việc vào công tác Văn thư - lưu trữ và xử lý công việc mà UBND tỉnh và các Bộ, ngành trung ương giao; phần mềm theo dõi nhiệm vụ do UBND tỉnh, chủ tịch UBND tỉnh giao và phần mềm gửi nhận văn bản điện tử của UBND tỉnh triển khai nên đã giảm bớt được thời gian, chi phí nhân công, chi phí in ấn tài liệu... Các ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan: tiếp tục triển khai thực hiện phần mềm hồ sơ công việc; Phần mềm kế toán (Misa); cơ sở dữ liệu địa chính thành phố Điện Biên Phủ; trang thông tin điện tử của ngành; đặc biệt công tác chỉ đạo điều hành được tập trung, hiệu quả, nhanh gọn.

- Trang thông tin điện tử của ngành vẫn duy trì với tên miền: <http://tnmtdienbien.gov.vn>; các nội dung được đăng tải trên trang gồm: các tin hoạt động của ngành, một số hồ sơ, thủ tục hành chính; các văn bản liên quan

đến cải cách hành chính, quy phạm pháp luật... đã được nâng cấp nhằm đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; 98% hoạt động trao đổi thông tin với các ngành và cấp huyện bằng phương tiện điện tử.

- Năm 2018, Sở Tài nguyên và Môi trường cơ bản đã hoàn thành mục tiêu mà kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của ngành đã đề ra.

### **3. Những vướng mắc, tồn tại và nguyên nhân**

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường đã được Lãnh đạo Sở đặc biệt quan tâm. Tuy nhiên, do quy chế mua sắm tập trung nên việc bố trí kinh phí để thực hiện các nội dung ứng dụng công nghệ thông tin còn gặp nhiều khó khăn.

### **4. Kiến nghị, đề xuất**

- Đề nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin được đầy đủ và đáp ứng được yêu cầu cải cách hành chính, Sở đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông xem xét hỗ trợ kinh phí để triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của ngành Tài nguyên và Môi trường.

- Hàng năm đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông xem xét mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin của Sở nhằm nâng cao kỹ năng về quản lý và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

## **II. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

Nêu những căn cứ để xây dựng Kế hoạch, cụ thể như:

- Luật Công nghệ thông tin; Luật Giao dịch điện tử; Luật An toàn thông tin;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 của Chính phủ đã được ban hành theo Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011;
- Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo;
- Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

- Quyết định 846/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4 các bộ, ngành, địa phương triển khai năm 2017;

- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 triển khai tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2018-2019;

- Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

- Văn bản số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Phiên bản 1.0;

- Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 11/3/2016 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020;

- Kế hoạch hành động số 1304/KH-UBND ngày 16/5/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

- Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 20/11/2015 của UBND tỉnh về Đảm bảo An toàn an ninh thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020;

- Kế hoạch số 2521/KH-UBND ngày 29/8/2016 của UBND tỉnh về Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020;

- Kế hoạch số 873/KH-STNMT ngày 16/11/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên Kế hoạch ứng dụng CNTT của Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2018;

- Công văn số 1061/STTTT-CNTT ngày 12/10/2018 của Sở Thông tin và truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động CQNN năm 2019.

### **III. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2019**

- Duy trì và nâng cao chất lượng Trang thông tin điện tử của Sở. Nếu được cấp trên phê duyệt sẽ tiến hành xây dựng mới phần mềm dịch vụ công trực tuyến của ngành nhằm cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp, giúp cho hoạt động của cơ quan nhà nước được minh bạch, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn. Tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp, tin học hóa hầu hết các hoạt động trong các đơn vị trực thuộc; 100% hoạt động trao đổi thông tin với các ngành và cấp huyện bằng phương tiện điện tử. 30-40% các dịch vụ công được tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến cho người dân hiểu và nhận thức được mức độ tiện lợi, hiệu quả khi tham gia dịch vụ công trực tuyến.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính

trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trong toàn ngành, hướng tới nâng cao chất lượng năng suất lao động, giảm chi phí hoạt động.

- Tiếp tục triển khai và sử dụng tốt phần mềm quản lý văn bản và các phần mềm chuyên ngành để phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả công việc.

- Tăng cường đào tạo, phát triển bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công nghệ thông tin. Đào tạo chuyên sâu về các kiến thức, kỹ năng khai thác sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin để đáp ứng nhu cầu hiện đại hóa trong cơ quan nhà nước.

#### **IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

##### **1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước**

Tiếp tục triển khai thực hiện các ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và hệ điều hành, hệ thống thư điện tử dùng chung của tỉnh và các phần mềm ứng dụng chuyên ngành. Từng bước triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Kế hoạch số 2559/KH-UBND ngày 12/9/2018 về việc Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

##### **2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Thực hiện cải các hành chính, rút ngắn quy trình thực hiện, cập nhật kịp thời việc quản lý, theo dõi thông tin đối tượng của ngành; Phấn đấu 100% thủ tục hành chính được giải quyết tại bộ phận một cửa, nâng cao chất lượng giải quyết công việc, tiết kiệm thời gian và chi phí liên hệ giải quyết công việc của người dân.

- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp Trang thông tin điện tử của Sở đảm bảo hoạt động ổn định và cập nhật thường xuyên về các lĩnh vực của ngành; Các thông tin chỉ đạo điều hành và các thủ tục hành chính được đăng tải đầy đủ, chính xác kịp thời, đáp ứng nhu cầu tìm kiếm và trao đổi thông tin của người dân và doanh nghiệp. Thực hiện cung cấp các dịch vụ công trực tuyến cho các thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử.

- Ứng dụng CNTT tại bộ phận một cửa, hướng tới kết nối, liên thông các cấp.

- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, kết nối mạng thông tin phục vụ theo quy định tại Thông tư số 17/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định một số nội dung và biện pháp thi hành Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

##### **3. Xây dựng, hoàn thiện các HTTT, CSDL chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử**

- Nghiêm túc triển khai thực hiện Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với các CSDL quốc gia; Văn bản số 2842/UBND-KSTT, ngày 8/10/2018 Thực hiện kết luận của Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình tại Hội nghị trực tuyến về nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và các văn bản hướng dẫn khác của UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông.

- Phối hợp để thực hiện triển khai có hiệu quả kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Điện Biên 1.0; thực hiện về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với các CSDL quốc gia; tiếp tục triển khai các CSDL: Địa chính; Quan trắc TNMT; Hệ thống thông tin điện tử, theo dõi, giám sát các tỉnh.

#### **4. Phát triển nguồn nhân lực**

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng được cán bộ chuyên trách CNTT, tổ chức bồi dưỡng nhằm nâng cao kỹ năng về ứng dụng CNTT cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan.

#### **5. Phát triển hạ tầng kỹ thuật**

Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng, kỹ thuật hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ của ngành. Sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin được cấp theo các chương trình, dự án.

#### **6. Bảo đảm an toàn thông tin**

- Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước về an toàn an ninh thông tin trên internet; triển khai ngăn chặn, cảnh báo kịp thời các sự cố có thể xảy ra.

- Tiếp tục Kế hoạch số 873/KH-STNMT ngày 16/11/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên Kế hoạch ứng dụng CNTT của Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2018 và xây dựng kế hoạch cụ thể của năm 2019.

- Đầu tư trang thiết bị, đào tạo chuyển giao công nghệ cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin nhằm tăng cường công tác quản lý và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Tham dự các chương trình hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo chuyên sâu về an toàn, an ninh thông tin cho cán bộ phụ trách CNTT của ngành.

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về tầm quan trọng của việc đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức của Sở.

### **V. GIẢI PHÁP**

#### **1. Giải pháp môi trường chính sách**

- Xây dựng các văn bản pháp lý chuyên sâu từng lĩnh vực để khắc phục khó khăn, vướng mắc trong ứng dụng công nghệ thông tin và quy định về quy trình xử lý trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước.

- Thực hiện đúng các quy định đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước đã được ban hành và điều chỉnh theo yêu cầu tình hình thực tế.

## **2. Giải pháp tài chính**

Ưu tiên bố trí nguồn kinh phí cho các dự án, hoạt động ứng dụng, chuẩn hóa thông tin, đảm bảo an toàn thông tin phục vụ các hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin. Thường xuyên đầu tư nâng cấp trang thiết bị mới, thiết bị phần cứng, các phần mềm chuyên ngành phục vụ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc.

## **3. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính**

Tăng cường và thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành: quản lý nhân sự, quản lý tài chính, quản lý hệ thống văn bản pháp luật... Chú trọng việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc áp dụng một cửa, một cửa điện tử vào trong công tác giải quyết các thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao giúp cho người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính được nhanh gọn và hiệu quả.

## **4. Giải pháp tổ chức triển khai**

Triển khai Kế hoạch đến từng cán bộ, công chức, viên chức của ngành đảm bảo các nội dung của kế hoạch đảm bảo đồng bộ, hiệu quả. Phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, đơn vị để đáp ứng được yêu cầu ứng dụng CNTT.

## **5. Giải pháp về nhân lực công nghệ thông tin**

Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ chuyên trách, phụ trách CNTT; tổ chức tập huấn về khai thác thông tin trên hệ thống mạng nội bộ của ngành, hướng dẫn sử dụng các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác quản lý, điều hành của Sở.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Văn phòng Sở:** Chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp, hướng dẫn và đôn đốc các các phòng, đơn vị thuộc Sở tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.

### **2. Các phòng, đơn vị thuộc Sở**

Có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch; phối hợp với Văn phòng Sở để triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch đảm bảo đồng bộ, hiệu quả.

### **3. Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường:**

- Thực hiện kế hoạch và tham mưu cho Lãnh đạo Sở các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong phạm vi ngành tài nguyên và môi trường.

- Phối hợp với phòng Kế hoạch - Tài chính xây dựng dự toán để đảm bảo đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin năm 2019 đã đề ra.

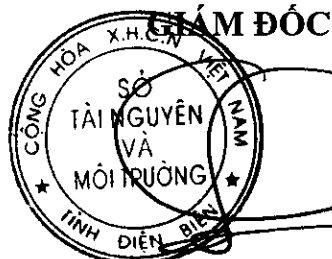


- Hỗ trợ tư vấn các phòng, đơn vị khi triển khai thực hiện kế hoạch; tiếp nhận và tổng hợp các ý kiến, kiến nghị tham mưu Lãnh đạo Sở kịp thời giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường đề Sở Thông tin và Truyền thông, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Sở TT&TT;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT.



**Bùi Châu Tuấn**